

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST

Ngày: 26 /4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân;

Bà Cầm Thị Tươi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 16/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn D, tên gọi khác : Không, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1994; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: Bản N, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; con ông: Lò Văn X; con bà: Lò Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt và bị tạm giữ tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 19/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1995, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: bản N, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12, chức vụ, đảng phái : Không; con ông: Lường Văn P, tên thường gọi: P (đã chết); con bà: Lường Thị U; vợ : Quàng Thị D, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt và tạm giữ tại nhà tạm giam giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 19/12/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2017 Lò Văn D rủ Lương Văn H và Lò Văn T đi mua ma túy để sử dụng, H, T nhất trí. Cả 3 cùng điều khiển xe mô tô từ bản Pàn Nậm Ty đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, đến nhà một người tên là Trỏ nhưng không rõ họ, mua được 01 gói Heroine và 1/2 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng, cả 3 người ra ngoài cùng sử dụng hết, sau đó D vào mua tiếp của Trỏ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long và nói với H mang về để cùng nhau sử dụng, H đồng ý và điều khiển xe mô tô trở D về, trên đường về đến bản Nà Lốc, Chiềng Sơ thì bị Công an huyện Sông Mã, kiểm tra phát hiện bắt quả tang; thu giữ 01 gói ni lon và 01 điện thoại di động, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, tạm giữ của H 01 xe mô tô hiệu Hon da.

Tại cơ quan điều tra D, H được chứng kiến việc cân tịnh 01 gói bột trắng ngà có trọng lượng 0,11 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám định số 55/KLMT ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu D là chất ma túy, loại chất Heroine; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,11gam"*.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSSM ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 38, điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lò văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Lương văn H từ 16 đến 22 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Lò Văn T đã sử dụng chất ma túy vào ngày 30/11/2017, qua xác minh T đã bị cơ quan điều tra thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh khởi tố và tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo khai mua của một người không quen biết, tên là Trỏ, qua xác minh không có ai tên Trỏ hiện đang sinh sống tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi; quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo D, H khai nhận ngày 30 tháng 11 năm 2017 đã cùng nhau mua được 01 gói Heroine của một người tên Trỏ, có trọng lượng 0,11 gam với số tiền 50.000 đồng, đã bị Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang thu giữ gói Heroine và bị tạm giam đến nay; Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ ngày 30/11/2017; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 55/KL-MT ngày 05/12/2017 của Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn D, Lường Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đổi bổ sung năm 2009).

[3]Về pháp luật áp dụng:

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo D, H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) có hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho các bị cáo hơn, nên cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[5]Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tại hồ sơ và tại phiên tòa xác định được gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với các căn cứ nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo pH bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định; xét thấy bị cáo Lường Văn H thuộc hộ nghèo, gia đình bị cáo Lò Văn D không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01(Một) vỏ phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Lò Văn D, sinh năm 1994, về hành vi: Cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/11/2017, mặt sau phong bì có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lai và 01 mảnh túi ni lon màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động đen trắng, loại Nokia xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho chủ sở hữu là bị cáo.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Lường Văn H thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo Lò Văn D pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt Lò Văn D 16 (mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2017.

Xử phạt Lường Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 19/12/2017.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì thư đã bị cắt 01 đầu, mặt trước ghi vật chứng Lò Văn D, sinh năm 1994, về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 30/11/2017, mặt sau phong bì có đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lai và 01 mảnh ni lon màu trắng không rõ hình, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long.

Tuyên trả cho Lò Văn D, 01 điện thoại di động đen trắng loại NOKIA 1202 đã cũ, có số IMEXL: 352702049769735.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Lò Văn D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Sở tư pháp;
- Thi hành HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tam